

# TRUNG QUỐC TĂNG CƯỜNG NGOẠI GIAO KINH TẾ Ở TIỂU VÙNG SÔNG MÊKÔNG MỞ RỘNG

TS. PHẠM HỒNG YẾN – TS. LÊ VĂN MỸ  
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

*Tóm tắt nội dung:* Mê Kông là sông quốc tế lớn bắt nguồn từ Trung Quốc sau đó chảy qua 5 nước Đông Nam Á lục địa. Do lợi ích chiến lược của dòng sông này, Trung Quốc đã gia tăng ảnh hưởng của mình thông qua các hoạt động ngoại giao kinh tế. Bài viết trình bày và phân tích những lợi ích chiến lược của Trung Quốc trong hợp tác GMS, các kênh triển khai ngoại giao kinh tế ở khu vực GMS, sau đó rút ra những nhận xét và đánh giá bước đầu.

*Từ khóa:* Trung Quốc, ngoại giao kinh tế, GMS.

**S**ông Mê Kông bắt nguồn từ Tây Tạng chảy xuống tỉnh Vân Nam – (đoạn chảy trên lãnh thổ Trung Quốc có tên gọi là sông Lan Thương), chảy qua lãnh thổ 5 nước Myanmar, Thái Lan, Lào, Campuchia, và Việt Nam. Chính vị trí địa lý này đã biến Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng trở thành khu vực có sự tiếp nối liên mạch giữa các khu vực Đông Nam Á - Đông Bắc Á và Nam Á. Nhìn tổng thể, khu vực này có nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng phong phú, với tiềm năng lớn về thủy điện, nông nghiệp, thủy sản và khai khoáng. Trong thời kỳ chiến tranh lạnh, Tiểu vùng sông Mê Kông là địa bàn tranh giành ảnh hưởng của các

khối quân sự đối kháng Đông-Tây. Do đó, khu vực này luôn trong tình trạng bất ổn định, tình hình phát triển kinh tế xã hội lạc hậu. Sau chiến tranh lạnh, hòa vào dòng chảy hòa bình, hợp tác trên thế giới, Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng bước vào thời kỳ mới tăng cường hợp tác, ổn định và phát triển. Song vị trí chiến lược quan trọng của khu vực cùng với nguồn tài nguyên phong phú vẫn tạo ra sức hút lớn đối với các nước lớn. Nhận thức rõ tầm quan trọng chiến lược của sông Mê Kông trong việc bảo vệ an ninh và thực hiện lợi ích quốc gia, ngay sau chiến tranh lạnh, Trung Quốc đã nhanh chóng tham gia các cơ chế hợp tác Tiểu vùng. Đầu thế kỷ 21, với bước chuyển

mình ngoạn mục về kinh tế và quân sự, trở dậy trở thành nước lớn khu vực và toàn cầu, Trung Quốc đã sử dụng công cụ ngoại giao kinh tế một cách tinh vi, từng bước tham gia hợp tác Tiểu vùng, qua đó tạo dựng ảnh hưởng sâu rộng ở phía Nam Trung Quốc.

## **I. LỢI ÍCH CHIẾN LƯỢC CỦA TRUNG QUỐC Ở TIỂU VÙNG SÔNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)**

### **1. Xây dựng môi trường an ninh hòa bình, ổn định xung quanh Trung Quốc**

Đầu thế kỷ 21, để thích ứng với tình hình quốc tế mới và vị thế quốc tế mới của mình, Trung Quốc đã triển khai chiến lược được các nhà khoa học quốc tế gọi là “Bắc hợp, Tây tiến, Nam dung, Đông ổn”<sup>(1)</sup>, nhằm tạo ra môi trường an ninh ổn định xung quanh Trung Quốc. Trong đó, “Bắc hợp” nhấn mạnh, cần tăng cường hợp tác với các nước biên giới phía Bắc là Nga và Mông Cổ. “Tây tiến” tập trung thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng khu vực Trung Á, ra sức thâm nhập các thị trường khu vực này, thiết lập đường ống dẫn dầu qua các nước trong khu vực nhằm giảm sự phụ thuộc vào vận chuyển dầu bằng đường biển, đồng thời tăng cường quan hệ với Pakistan để kiềm chế Ấn Độ. Nam dung đặt trọng tâm thắt chặt quan hệ kinh tế với các nước láng giềng ASEAN ở phía Nam, đưa kinh tế Trung Quốc hội nhập với thị trường này. “Đông ổn” nhằm ổn định vùng đất phía Đông Trung Quốc, duy trì quan hệ tốt với Hàn Quốc, xử lý thỏa đáng quan hệ vốn rất nhạy cảm với

Nhật Bản, duy trì không để Đài Loan độc lập. Trong bốn hướng chiến lược trên, phía Bắc Trung Quốc phải cạnh tranh với đối thủ mạnh là Nga, phía Tây gặp phải sự cạnh tranh của chiến lược “hướng Đông” của Ấn Độ, phía Đông còn đó vết thương lịch sử chưa thể hàn gắn với cường quốc kinh tế Nhật Bản. Như vậy, khu vực Trung Quốc có thể dễ dàng tạo dựng ảnh hưởng chính là khu vực Đông Nam Á phía Nam Trung Quốc.

Thật vậy, sau hai thập kỷ tăng cường hợp tác trên mọi lĩnh vực, sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa Trung Quốc và ASEAN đang gia tăng, đặc biệt mức độ phụ thuộc của các nước GMS vào Trung Quốc ngày càng sâu sắc hơn. Thông qua các dự án đầu tư phát triển và những khoản viện trợ cho các nước GMS, Trung Quốc đã nhanh chóng phát triển mối liên hệ mật thiết với các đối tác trong khu vực Tiểu vùng, nhất là với các nước kém phát triển hơn như Campuchia, Myanmar và Lào. Một mạng lưới giao thông đa quốc gia với đầu mối là Côn Minh - Trung Quốc đã, đang và sẽ lan tỏa khắp các quốc gia Đông Nam Á, từ hệ thống đường bộ trong dự án hành lang kinh tế Bắc - Nam nối Trung Quốc với Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, tới đường sắt xuyên Á trải dài từ Côn Minh đến Singapore. Dự đoán đến năm 2020, một hệ thống đường sắt thống nhất sẽ kết nối toàn bộ các quốc gia trong khu vực GMS, trong đó Trung Quốc là nước chủ chốt cung cấp kỹ thuật và ngân sách. Các hệ thống trục đường bộ và đường sắt cao tốc này sẽ nối liền Côn Minh với Hà Nội, Yangon, Băng Cốc, Viêng Chăn và

Phnôm Pênh. Bên cạnh đó, các khoản viện trợ của Trung Quốc cho Myanmar đã được hoán đổi bằng một đường ống dẫn dầu và khí đốt Kyaukphyu-Côn Minh nối liền bờ biển Myanmar với Vân Nam. Khi hoàn thành vào năm 2013, nó sẽ góp phần làm giảm sự phụ thuộc của Trung Quốc vào hệ thống cung cấp năng lượng qua eo biển Malacca. Điều đó tạo vị thế vững chắc hơn cho Trung Quốc trong cuộc chơi với những nước lớn khác ở khu vực và trên toàn cầu. Hơn nữa, thông qua việc tạo lập quan hệ gắn bó mật thiết với Myanmar, Trung Quốc sẽ từng bước hình thành vùng ảnh hưởng ở phía Tây Nam, kiềm chế sự trỗi dậy và lấn át ảnh hưởng của Ấn Độ.

Một đặc điểm đáng lưu ý là những khoản viện trợ của Trung Quốc cho các nước GMS thường đi kèm với những dự án giao lưu văn hóa, giáo dục với khu vực này. Nhờ đó, Trung Quốc không chỉ tạo dựng ảnh hưởng kinh tế ở các nước GMS, mà còn quảng bá sức hấp dẫn của văn hóa Trung Hoa trong khu vực. Để tô hồng hình ảnh, Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy văn hóa Trung Hoa vào khu vực GMS như: thành lập học viện Khổng Tử, mở rộng phạm vi phủ sóng các phương tiện thông tin đại chúng tới các nước GMS, cung cấp học bổng cho sinh viên các nước GMS đến Trung Quốc học tập. Do sự gần gũi về địa lý, lịch sử và nhiều nét tương đồng về văn hóa, sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc đã được các nước GMS tiếp nhận một cách tự nhiên và có xu hướng gia tăng mạnh những năm đầu thế kỷ 21. Điều đó được thể hiện qua cơn sốt học

tiếng Hán lan tỏa ở hầu hết các nước Tiểu vùng. Ở Thái Lan, Campuchia, trào lưu học tiếng Hán phát triển nhanh chóng. Campuchia tuyên bố đã biên soạn giáo trình tiếng Trung tốt nhất Đông Nam Á và các trường đều được trang bị thiết bị học tiếng hiện đại cùng với nhiều giáo viên đến từ Trung Quốc. Ở Thái Lan, tiếng Hán đã vượt qua tiếng Anh, trở thành ngoại ngữ thứ hai sau tiếng Thái.

Như vậy, không khó nhận ra, sau những nỗ lực đầy nhiệt tình và sự giúp đỡ dễ dãi, dường như vô tư không điều kiện cho GMS nhằm mục đích tạo môi trường an ninh ổn định xung quanh, cạnh tranh với ảnh hưởng của các nước lớn khác như Nhật, Mỹ, Ấn Độ trong khu vực, Trung Quốc tiến tới mục tiêu xa hơn là thiết lập một trật tự thế giới đa cực.

## **2. Lợi dụng nguồn tài nguyên của GMS phục vụ phát triển kinh tế**

Sự phát triển thần tốc của nền kinh tế biến Trung Quốc trở thành cỗ máy tiêu hao nguyên nhiên liệu khổng lồ, năm 2002, Trung Quốc trở thành nước tiêu thụ đồng lớn nhất, hiện là một trong những nước tiêu thụ nhôm, kẽm và niken nhiều nhất thế giới. Từ năm 2002, Trung Quốc vượt Mỹ trở thành nước tiêu thụ cao su thiên nhiên lớn nhất, chiếm 18,2% tổng lượng tiêu thụ cao su toàn cầu. Dự đoán, đến năm 2020 nhu cầu cao su thiên nhiên của Trung Quốc sẽ lên đến 11,5 triệu tấn/năm, chiếm khoảng 30% sản lượng toàn cầu. Trong khi đó, nguồn tài nguyên bình quân đầu người thấp, khiến Trung Quốc rơi vào tình trạng thiếu nguyên nhiên liệu trầm

trọng. Vì thế, Trung Quốc ra sức mở rộng mạng lưới đường sá tỏa khắp Tiểu vùng, thắt chặt quan hệ với các nước trong khu vực, dùng viện trợ kinh tế mở đường cho các doanh nghiệp Trung Quốc thâm nhập các nước GMS, khai thác khoáng sản, phục vụ nhu cầu của các ngành sản xuất trong nước. Tại Campuchia, Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư trong lĩnh vực khai khoáng, mua quyền khai thác hàng loạt đất rừng của Campuchia để khai thác vàng và các loại khoáng sản<sup>(2)</sup>. Những năm gần đây, các công ty Trung Quốc gia tăng đầu tư vào lĩnh vực khai khoáng ở Lào, chỉ trong quý I năm 2011 trị giá xuất khẩu khoáng sản từ Lào sang Trung Quốc đã lên đến trên 246 triệu USD, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 2010. Đồng thời, Lào trở thành nguồn cung cấp gỗ, bột giấy cho Trung Quốc, các công ty lâm nghiệp Trung Quốc như Oji Paper, Stora-Enso đầu tư khai thác rừng tại Nam Lào có thể đạt doanh thu hơn 12 tỉ USD/năm, gấp đôi tổng sản phẩm quốc dân của Lào<sup>(3)</sup>. Mới đây, Trung Quốc thỏa thuận cấp cho Myanmar khoản vay ưu đãi lãi suất thấp trị giá 30 tỉ NDT, đổi lại, Myanmar dành cho Trung Quốc quyền khai thác mỏ đồng, niken ở Mandalay và các mỏ dầu khí trên đất liền. Trung Quốc cũng đang triển khai đầu tư dự án khai thác bô-xít ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, mô hình kinh tế tăng trưởng tiêu hao nhiều năng lượng khiến cơn khát dầu mỏ của Trung Quốc trở nên trầm trọng hơn. Dầu mỏ trở thành nguồn tài nguyên chiến lược của quốc gia này, nhưng Trung Quốc lại không có khả năng tự đảm bảo nguồn cung dầu

mỏ đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế. Từ năm 1993, Trung Quốc trở thành nước nhập khẩu dầu mỏ, mức độ phụ thuộc vào nguồn cung dầu bên ngoài ngày càng tăng, từ 7,6% năm 1995 lên tới 37% năm 2003, Trung Quốc đã vượt qua Nhật Bản trở thành nước tiêu thụ dầu mỏ lớn thứ hai trên thế giới sau Mỹ<sup>(4)</sup>. Do đó, Trung Quốc phải “đẩy nhanh chiến lược đa nguyên hóa khai thác và lợi dụng nguồn tài nguyên dầu mỏ của nước ngoài mới có thể đảm bảo nền kinh tế ổn định, phát triển bền vững”<sup>(5)</sup>. Trong khi các nước láng giềng GMS kề cận lại có nguồn tài nguyên dầu mỏ vô cùng phong phú: trữ lượng dầu mỏ của Việt Nam lớn thứ ba Đông Nam Á, chỉ sau Indônêxia và Mailaixia. Hiện nay, Việt Nam là nước xuất khẩu dầu thô sang Trung Quốc lớn nhất Đông Nam Á, đồng thời là nguồn nhập khẩu dầu mỏ lớn thứ 6 của Trung Quốc. Myanmar cũng có trữ lượng dầu mỏ phong phú, với trữ lượng thăm dò ước tính đạt 3,1 tỉ thùng. Thái Lan nằm trong danh sách các quốc gia có trữ lượng dầu mỏ lớn, ước tính trữ lượng dầu mỏ có thể khai thác đạt 500 triệu đến 1 tỉ thùng, trữ lượng khí tự nhiên đạt 1,27 tỉ m<sup>3</sup>, dầu khí hóa lỏng Thái Lan xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm hơn tổng sản lượng của Thái<sup>(6)</sup>. Qua đây cho thấy, việc tăng cường thương mại, viện trợ cho các nước GMS mang lại cho Trung Quốc nhiều món lợi khổng lồ, và Trung Quốc đã không bỏ lỡ tận dụng triệt để cơ hội này nhằm thực hiện lợi ích kinh tế quốc gia của mình.

### **3. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và hàng hóa Trung Quốc thâm nhập thị trường GMS**

Miền Tây Trung Quốc giáp ranh với các nước GMS là khu vực kinh tế lạc hậu, kém phát triển, tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định. Từ những năm 90 thế kỷ 20, Trung Quốc đã triển khai chiến lược Đại khai phát miền Tây, khuyến khích doanh nghiệp “đi ra bên ngoài” trở thành một trong những trọng điểm chiến lược. Trên cơ sở đó, Trung Quốc đã tích cực tham gia các sáng kiến hợp tác với các nước ASEAN, nhằm biến miền Tây nội địa thành đầu mối đưa hàng hóa Trung Quốc thâm nhập thị trường Đông Nam Á và đi ra thế giới, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa miền Đông và miền Tây. Tăng cường hợp tác thương mại, đầu tư với khu vực Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng chính là chìa khóa vạn năng mở ra cánh cửa lớn cho doanh nghiệp Trung Quốc tiến vào các thị trường này. Một cách chiến lược, các nguồn tài trợ của Trung Quốc dùng nâng cấp, xây mới cơ sở hạ tầng, khai khoáng ở các nước GMS lại do chính các doanh nghiệp Trung Quốc là chủ thầu, đội ngũ nhân sự chủ chốt và phần lớn nhân viên làm việc trong các dự án này đến từ Trung Quốc. Trung Quốc đã hỗ trợ xây dựng 21 đập thủy điện ở Campuchia với tư cách là nhà đầu tư hoặc nêu ý tưởng phát triển, phần lớn dự án đều do kỹ sư người Trung Quốc thiết kế, do các doanh nghiệp Trung Quốc triển khai, được Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Công ty bảo hiểm tín dụng xuất khẩu Trung Quốc hậu thuẫn. Ngay đối với Việt Nam, dù xây dựng thủy điện

là thế mạnh của Việt Nam và không có dự án thủy điện liên doanh nào giữa hai nước, nhưng Trung Quốc cung cấp phần lớn tua-bin và các thiết bị khác cho các công trình thủy điện của Việt Nam<sup>(7)</sup>.

Như vậy, chính sách viện trợ kinh tế của Trung Quốc cho các nước GMS đã tạo tiền đề thuận lợi cho doanh nghiệp Trung Quốc tiếp cận với những dự án lớn về dầu mỏ và khí thiên nhiên-loại nhiên liệu quốc gia này đang cần. Viện trợ cho Thái Lan là một ví dụ điển hình, khi Trung Quốc cam kết khoản ưu đãi tài chính trị giá 400 triệu USD cho Thái Lan phát triển cơ sở hạ tầng cơ bản, Thủ tướng Thái Lan Samak Sundaravej đã cam kết tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Trung Quốc lập các dự án liên doanh liên kết với đối tác Thái Lan. Mặt khác, những năm gần đây, một số ngành sản xuất của Trung Quốc rơi vào tình trạng khủng hoảng thừa về xi măng, điện lực, rất cần thị trường tiêu thụ bên ngoài, một số nước GMS như Việt Nam, Thái Lan chính là thị trường đầy tiềm năng đối với những loại hàng hóa này. Tại Việt Nam, hàng hóa Trung Quốc không chỉ chiếm ưu thế ở các thành phố lớn, mà còn chiếm lĩnh thị trường vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa và biên giới, cửa khẩu của Việt Nam, theo thống kê, tại chợ Phố Hiến - Hưng Yên, hàng hóa Trung Quốc chiếm từ 70-90% hàng hóa trên thị trường<sup>(8)</sup>. Trong khi đó, các chuyên gia Thái Lan dự đoán, hàng hóa Trung Quốc sẽ tràn ngập thị trường nước này sau khi Cộng đồng kinh tế ASEAN thành lập vào năm 2015, vì hiện nay có tới 90% hàng hóa trên thị trường Thái Lan là hàng Trung Quốc<sup>(9)</sup>.

## II. CÁC KÊNH TRIỂN KHAI NGOẠI GIAO KINH TẾ Ở KHU VỰC GMS

### 1. Chủ động đề xuất và tích cực tham gia các sáng kiến thúc đẩy thương mại nội vùng GMS

Chương trình hợp tác kinh tế Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng (GMS) do Ngân hàng châu Á đề xuất và tài trợ từ những năm 90 thế kỷ 20, mục tiêu chính là tăng cường kết nối giữa các quốc gia Tiểu vùng thông qua phát triển mạnh mẽ mạng lưới giao thông nội vùng, tăng cường trao đổi thương mại giữa các quốc gia, tiến tới thực hiện mục tiêu chiến lược xây dựng khu vực Tiểu vùng phồn vinh, thịnh vượng. Trung Quốc tham gia hợp tác GMS ngay khi chương trình khởi động, tuy nhiên, thời gian đầu còn chưa tỏ thái độ tích cực hợp tác. Đầu thế kỷ 21, những thành tựu đạt được sau 30 năm cải cách mở cửa đã nâng cao rõ rệt ảnh hưởng của Trung Quốc trên trường quốc tế, đưa quốc gia này bước vào hàng ngũ nước lớn. Trung Quốc bắt đầu tích cực tham gia các cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế nhằm xây dựng hình ảnh một nước lớn có trách nhiệm.

Từ những tính toán chiến lược đó, Trung Quốc đã tích cực tham gia các cơ chế hợp tác khu vực và Tiểu vùng, tăng cường thúc đẩy thương mại với các nước GMS là bước đi đầu tiên trong tiến trình này. Năm 2002, Trung Quốc và ASEAN ký “Hiệp định khung hợp tác kinh tế toàn diện Trung Quốc-ASEAN”, quyết định đưa hợp tác Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng thành chương trình ưu tiên trong khuôn khổ “Hiệp định khung”. Trên cơ sở đó, từ năm 2003, Trung Quốc đã ký hàng loạt

hiệp định tăng cường xúc tiến trao đổi thương mại với các nước Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng như: “Hiệp định tạo thuận lợi cho người và hàng hóa qua biên giới”, “Hiệp định thương mại điện năng Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng”, ký với Việt Nam “Bản ghi nhớ thực hiện Hiệp định vận tải xuyên biên giới” ở cửa khẩu Hà Khẩu-Lào Cai. Bên cạnh tích cực tham gia các sáng kiến thúc đẩy trao đổi thương mại trong khuôn khổ hợp tác GMS, Trung Quốc còn dành nhiều ưu tiên cho các nước thành viên GMS trong quan hệ thương mại với Trung Quốc, nhằm mục tiêu đẩy nhanh tiến trình chinh phục thị trường khu vực này. Năm 2003, Trung Quốc và Thái Lan ký Hiệp định thúc đẩy dỡ bỏ thuế nhập khẩu đối với hàng nông sản. Đây là hiệp định nằm trong khuôn khổ Chương trình Thu hoạch sớm giữa Trung Quốc và ASEAN, theo đó thuế xuất nhập khẩu nông sản giữa Thái Lan và Trung Quốc giảm xuống 0% từ tháng 10 năm 2003. Hiệp định này tạo đà cho kim ngạch xuất nhập khẩu nông sản Trung-Thái gia tăng mạnh mẽ trong những năm sau đó<sup>(10)</sup>. Ngoài ra, để tăng cường trao đổi thương mại với các nước kém phát triển trong GMS, từ tháng 1-2006, Trung Quốc đã áp dụng mức thuế quan bằng 0 cho 91 mặt hàng của Lào, 83 mặt hàng của Campuchia và 87 mặt hàng của Myanmar xuất khẩu sang Trung Quốc. Việc ký kết hàng loạt hiệp định tạo thuận lợi trao đổi thương mại và hàng hóa nêu trên là cơ sở để Trung Quốc đẩy nhanh làn sóng xâm lấn về kinh tế tới thị trường các nước GMS và các nước ASEAN.

Với những nỗ lực không ngừng từ phía Trung Quốc và ASEAN, từ ngày 1-1-2010,

khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN (CAFTA) chính thức đi vào hoạt động theo đúng lộ trình đã thúc đẩy thương mại của Trung Quốc với các nước GMS gia tăng đột phá. Năm 2010, kim ngạch thương mại Trung Quốc-Campuchia đạt 1,44 tỉ USD, tăng 27,4% so với năm 2008, kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang Campuchia đạt 1,35 tỉ USD, nhập khẩu đạt 90 triệu USD, tăng 23,9% và 125% so với năm 2008. Quan hệ thương mại Trung - Lào năm 2010 đạt 1,05 tỉ USD, tăng trưởng 150%, đạt mức tăng mạnh nhất trong số các nước GMS, trong đó Trung Quốc xuất khẩu sang Lào đạt 480 triệu USD, nhập khẩu đạt 570 triệu USD, tăng trưởng 77,8% và 280% so với năm 2008. Kim ngạch thương mại Trung Quốc - Myanmar năm 2010 đạt 4,44 tỉ USD, tăng 68,8% so với năm 2008, Trung Quốc xuất khẩu sang Myanmar đạt 3,48 tỉ USD, nhập khẩu đạt 960 triệu USD, lần lượt tăng 75,8% và 47,7%. Kim ngạch thương mại song phương Trung-Thái năm 2010 đạt 52,95 tỉ USD, tăng 28,4% so với năm 2008, Trung Quốc xuất khẩu sang Thái Lan đạt 19,75 tỉ USD, nhập khẩu đạt 33,2 tỉ USD, lần lượt tăng 26,5% và 29,5% so với năm 2008. Thương mại song phương Trung-Việt năm 2010 đạt 30,09 tỉ USD, tăng 54,6%, trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang Việt Nam đạt 23,11 tỉ USD, nhập khẩu đạt 6,98 tỉ USD, lần lượt tăng 52,8% và 60,8% so với năm 2008<sup>(11)</sup>.

Trong bối cảnh tương tác ngày càng gia tăng này, Trung Quốc đang đẩy mạnh việc thanh toán bằng đồng Nhân

dân tệ trong giao thương với các nước ở khu vực Tiểu vùng. Nửa đầu năm 2010, Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc đã bắt đầu chương trình thanh toán bằng đồng Nhân dân tệ trong thương mại qua biên giới với tỉnh Vân Nam, đây là một phần kế hoạch của Trung Quốc nhằm thúc đẩy quá trình khu vực hóa, tiến tới quốc tế hoá đồng nội tệ. Theo thống kê, có đến 50% các thương vụ buôn bán qua biên giới được thanh toán bằng đồng Nhân dân tệ<sup>(12)</sup>. Qua đó có thể thấy, thực chất những nỗ lực không ngừng của Trung Quốc tích cực tham gia cơ chế hợp tác GMS nhằm thắt chặt mối quan hệ hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc với các nước trong khu vực Tiểu vùng. Nhờ đó, Trung Quốc đã xác lập được ảnh hưởng kinh tế sâu rộng ở khu vực, dẫn đến các nước GMS ngày càng phụ thuộc vào nền kinh tế khổng lồ này, hiện đa số các nước GMS nhập siêu lớn từ Trung Quốc, hơn nữa xu hướng này ngày càng gia tăng. Hiện nay Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, đối tác thương mại lớn thứ hai của Thái Lan, Lào và bạn hàng lớn của Myanmar và Campuchia.

## **2. Đẩy mạnh đầu tư vào khu vực GMS**

Từ sau khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997, đặc biệt những năm đầu thế kỷ 21, Trung Quốc ra sức xây dựng môi trường dư luận khu vực và quốc tế có lợi cho việc thực hiện mục tiêu nước lớn khu vực và toàn cầu. Những toan tính chiến

lược này được lồng ghép một cách khéo léo với những dự án đầu tư và các khoản viện trợ kinh tế dễ dãi, không kèm theo bất kỳ điều kiện nào cho các nước GMS. So với viện trợ của các nước phương Tây thường đi kèm các đòi hỏi hà khắc, rõ ràng Trung Quốc đang ở vị trí có lợi trong việc lấy lòng các nước láng giềng Tiểu vùng. Hơn nữa, các dự án đầu tư và tài trợ kinh tế của Trung Quốc thường tập trung vào các lĩnh vực cải thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu mà các nước trong khu vực đang có nhu cầu.

Trong lĩnh vực đầu tư, sau khi thiết lập quan hệ với tất cả các thành viên ASEAN vào đầu những năm 90 thế kỷ 20, Trung Quốc bắt đầu đầu tư vào khu vực Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng, coi đây là địa bàn thử nghiệm chiến lược “đi ra bên ngoài” của doanh nghiệp Trung Quốc. Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa bùng nổ mạnh mẽ, sự liên kết ngày càng chặt chẽ giữa Trung Quốc với các nước ASEAN trong các vấn đề hợp tác khu vực và Tiểu vùng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Quốc tăng cường đầu tư vào khu vực này. Hiện nay, Trung Quốc trở thành nhà đầu tư lớn ở các nước GMS như Campuchia, Myanmar và Lào. Trung Quốc là nhà đầu tư lớn nhất ở Campuchia, kim ngạch đầu tư nhiều gấp 10 lần so với Mỹ, hơn nữa, ngày càng lấn sâu vào thị trường và từng bước chiếm thế độc quyền trong lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng tại quốc gia này, với các dự án tổng trị giá khoảng 1,6 tỉ USD<sup>(13)</sup>. Tập đoàn Sino Hydro Corp của Trung Quốc đã đầu tư 280 triệu

USD vào dự án đập Kamchay, đây là dự án đầu tư nước ngoài lớn nhất trong lịch sử Campuchia<sup>(14)</sup>. Tính đến tháng 7-2010, tổng kim ngạch đầu tư của Trung Quốc vào Campuchia đạt 8 tỉ USD. Trong chuyến thăm hữu nghị chính thức Campuchia tháng 10-2010, Chủ tịch Hội nghị Hiệp thương Chính trị toàn quốc Trung Quốc - Ngô Bang Quốc đã ký kết nhiều hiệp định thương mại với tổng kim ngạch là 6,4 tỉ USD. Tại Lào, Trung Quốc hiện là nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ 2 với tổng vốn đầu tư 2,71 tỉ USD vào 397 dự án đầu tư trong tất cả các lĩnh vực, trong đó chủ yếu là các dự án đầu tư vào ngành khai mỏ và thủy điện<sup>(15)</sup>. Với Myanmar, năm 2008-2009, đầu tư của Trung Quốc tại Myama chiếm tới 87% tổng kim ngạch đầu tư nước ngoài của nước này. Tính đến tháng 12-2011, tổng đầu tư của Trung Quốc vào Myanmar đạt 20,26 tỉ USD, trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất, chiếm 50,1% tổng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Myanmar<sup>(16)</sup>. Đối với các thành viên GMS phát triển hơn như Thái Lan và Việt Nam, đầu tư của Trung Quốc vào các nước này chiếm vị trí khá khiêm tốn, Trung Quốc chỉ xếp thứ 14 trong số 96 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp vào Việt Nam, với 842 dự án, tổng số vốn đăng ký trên 4,3 tỉ USD<sup>(17)</sup>. Tuy nhiên, trong mấy năm gần đây, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào thị trường hai nước này đang chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ, năm 2010, đầu tư của Trung Quốc vào Thái Lan bùng nổ, tăng 1.306,2%<sup>(18)</sup>.



### 3. Tăng cường viện trợ kinh tế cho các nước Tiểu vùng sông Mêkông

Trong lĩnh vực viện trợ kinh tế, Trung Quốc đã tài trợ cho nhiều nước GMS từ những năm 70 thế kỷ trước, song do chiến tranh và xung đột triền miên, đến những năm 90 thế kỷ 20 viện trợ kinh tế cho các nước GMS được khôi phục và tăng cường. Khủng hoảng kinh tế năm 1997 được coi là mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển mình của Trung Quốc trong việc chủ động, tích cực tham gia các công việc quốc tế, tăng cường viện trợ cho các nước đang phát triển là một trong những hướng trọng tâm. Năm 2009, Trung Quốc công bố kế hoạch thành lập Quỹ đầu tư Trung Quốc-ASEAN trị giá 10 tỉ USD hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, năng lượng và tài nguyên, thông tin và truyền thông trong khu vực<sup>(19)</sup>. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng cung cấp nhiều khoản vay, viện trợ không hoàn lại hoặc vay ưu đãi cho các nước Tiểu vùng kém phát triển như Lào, Campuchia và Myanmar.

Với Campuchia, Trung Quốc đã cấp nhiều khoản vay tín dụng, vay ưu đãi và tài trợ cho Campuchia xây dựng các công trình hạ tầng giao thông như: Đường quốc lộ số 8, số 78, số 62, tòa nhà Chính phủ Campuchia... Tuy không có số liệu chính xác, nhưng với số tiền tài trợ lên tới hàng tỉ USD, Trung Quốc đã trở thành nước tài trợ kinh tế lớn nhất ở Campuchia<sup>(20)</sup>. Năm 2006, Chính phủ Trung Quốc thông báo viện trợ cho Campuchia 600 triệu USD, bằng tổng số tiền viện trợ của tất cả các nước phương Tây gộp lại. Năm 2008, trong

chuyến thăm Bắc Kinh theo dõi Thế vận hội Olympic của Quốc vương Campuchia Sihamoni, Chính phủ Trung Quốc đã cam kết viện trợ cho Campuchia vay lãi suất thấp với số tiền lên tới gần 260 triệu USD<sup>(21)</sup>.

Viện trợ của Trung Quốc cho Lào tăng đáng kể trong giai đoạn 1989 - 2008, Trung Quốc tài trợ cho Lào 3,37 tỉ USD gồm viện trợ không hoàn lại, các khoản vay ưu đãi, vay tín dụng, hàng hóa và thiết bị<sup>(22)</sup>. Đầu thế kỷ 21, Trung Quốc đã ra sức lợi dụng việc tài trợ kinh tế cho Lào để tăng cường ảnh hưởng ở quốc gia này. Năm 2003, Trung Quốc viện trợ không hoàn lại cho Lào 5 triệu USD và 500 nghìn NDT nạo vét đường sông trên sông Mêkông trên địa phận Lào<sup>(23)</sup>. Năm 2011, Chính phủ Lào đã thông qua kế hoạch xây đường sắt cao tốc nối liền Viêng Chăn với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, tuyến đường này dài 412km, với tổng kinh phí khoảng 7 tỉ USD, phần lớn vốn xây dựng công trình sẽ do Trung Quốc tài trợ. Dự kiến khi hoàn thành vào năm 2015, sẽ hình thành mạng lưới đường sắt nối Nam Trung Quốc với các nước ASEAN, tạo điều kiện cho Trung Quốc xuất khẩu hàng hóa sang Thái Lan<sup>(24)</sup>.

Với Myanmar, Trung Quốc đã cung cấp tài chính, cho vay tín dụng ưu đãi, giúp nước này khắc phục khủng hoảng kinh tế, xây dựng các cơ sở hạ tầng quan trọng phát triển kinh tế mà không kèm theo đòi hỏi chính trị nào. Năm 2007 Trung Quốc và Myanmar ký thỏa thuận hợp tác trong đó Myanmar cho phép Trung Quốc xây dựng đường ống dẫn dầu dài hơn 2.000 km

từ cảng Sittway (bang Rakhine) tới Côn Minh, tổng kinh phí 1,04 tỉ USD, có hiệu lực trong 30 năm. Dự án này giúp Trung Quốc rút ngắn gần 3.000 km đường vận chuyển dầu mỏ nhập khẩu từ châu Phi và Trung Đông tới Vân Nam. Đáp lại, Chính phủ Trung Quốc cấp cho Myanmar 83 triệu USD phát triển cơ sở hạ tầng, đồng thời, mỗi năm trả Myanmar khoảng 1 tỉ USD phí vận chuyển dầu mỏ và khí của Trung Quốc qua lãnh thổ nước này. Từ tháng 3-2010, Trung Quốc đã đầu tư hơn 8 tỉ USD cho các công trình thủy điện, dầu khí và khai thác mỏ ở Myanmar<sup>(25)</sup>.

Bên cạnh tăng cường viện trợ cho các nước kém phát triển trong GMS, Trung Quốc cũng viện trợ cho các nước phát triển hơn như Việt Nam trong nhiều dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, khai khoáng và các dự án về năng lượng. Theo báo cáo của Ban Nghiên cứu phục vụ Quốc hội Mỹ năm 2008, Trung Quốc là nhà tài trợ kinh tế lớn thứ 2 cho Việt Nam<sup>(26)</sup>. Theo số liệu của Trung Quốc, trong giai đoạn 1992-2004, quốc gia này đã cấp 312 triệu USD viện trợ phát triển chính thức (ODA) cho Việt Nam, trong đó gồm 50 triệu USD viện trợ không hoàn lại dùng nâng cấp một số dự án công nghiệp do Trung Quốc tài trợ xây dựng ở Việt Nam trước đây<sup>(27)</sup>.

### III. THAY CHO LỜI KẾT

Ngoại giao kinh tế đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh chính trị quốc gia, là công cụ mềm dẻo giúp Trung Quốc hiện thực hóa giấc mơ nước lớn khu vực và toàn cầu. Nhận thức rõ điều này, đầu thế kỷ 21, sau khi gia tăng

đáng kể vị thế kinh tế và chính trị trên trường quốc tế, Trung Quốc ra sức đẩy mạnh ngoại giao kinh tế tới các quốc gia và khu vực khác, các nước GMS nằm trong khuôn khổ ưu tiên chiến lược “láng giềng quan trọng hàng đầu” của nước này. Việc Trung Quốc tăng cường hợp tác thương mại, viện trợ kinh tế cho GMS có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của GMS, đặc biệt đối với những nước kém phát triển như Lào, Campuchia và Myanmar. Nhờ sự trợ giúp tài chính của Trung Quốc, hàng loạt cơ sở hạ tầng trọng yếu nội bộ và giữa các nước GMS đã được cải thiện đáng kể, tạo điều kiện thúc đẩy trao đổi thương mại giữa các nước Tiểu vùng, Tiểu vùng với khối ASEAN hải đảo, giữa GMS với các quốc gia và vùng lãnh thổ khác trên thế giới, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế của các nước GMS, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa khối ASEAN lục địa và hải đảo. Tuy nhiên, những hệ lụy về cạn kiệt nguồn tài nguyên và phá hủy môi trường sinh thái do khai thác tài nguyên quá mức, chưa chú trọng đầy đủ tới bảo vệ môi trường trong đầu tư đang là những vấn đề nổi cộm thách thức các nước GMS. Thống kê của Ngân hàng châu Á cho thấy, có tới 90% hàng xuất khẩu từ các nước GMS sang Trung Quốc là nguyên nhiên liệu và các sản phẩm nông nghiệp<sup>(28)</sup>. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư vào các nước GMS mang theo máy móc, công nghệ sản xuất lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường ở địa phương sở tại. Những năm gần đây, nhiều nhà đầu tư Trung Quốc đang giành quyền đầu tư các dự án khai thác khoáng sản ở

các nước GMS, ngoài việc đóng góp cho sự phát triển của các nền kinh tế trong khu vực, thì việc khai thác ô ạt nguồn tài nguyên, khoáng sản đang đẩy GMS đứng trước nguy cơ chảy máu tài nguyên trầm trọng. Hơn nữa, các doanh nghiệp Trung Quốc khi đầu tư sản xuất ở các nước GMS thường thiếu các biện pháp bảo vệ môi trường, dẫn đến môi trường sinh thái trong khu vực mất cân bằng nghiêm trọng, cản trở mục tiêu lâu dài xây dựng khu vực Tiểu vùng sông Mêkông thành khu vực phát triển bền vững. Do đó, trong tiến trình tăng cường tương tác với Trung Quốc, các nước GMS cần chế định hệ thống luật pháp bảo vệ môi trường chặt chẽ. Ngoài ra, đồng thời với việc tăng cường quan hệ với Trung Quốc, các nước GMS cũng cần đẩy nhanh đa dạng hóa quan hệ với các nước phát triển như Mỹ, Nhật, EU... nhằm tận dụng vốn và công nghệ của các nước này, thúc đẩy sự phát triển bền vững của toàn khu vực.



CHÚ THÍCH:

(1) Đặng Huệ Phong, Tăng Thần, *Cục diện chiến lược ngoại giao Trung Quốc-Láng giềng quan trọng hàng đầu*, Vòng quanh Đông Nam Á, Số 8-2007, tr. 68-72

(2) Lê Viết Đình, *Trung Quốc đổ tiền vào các nước nghèo*, <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/70251/trung-quoc-do-tien-vaocac-nuoc-ngheo.html>

(3) Lê Viết Đình, *Trung Quốc đổ tiền vào các nước nghèo*, <http://m.vietnamnet.vn/>

[vn/chinh-tri/tuanvietnam/70251/trung-quoc-do-tien-vaocac-nuoc-ngheo.html](http://vn/chinh-tri/tuanvietnam/70251/trung-quoc-do-tien-vaocac-nuoc-ngheo.html)

(4) Chu Cường, Nguyễn Cảnh Phú, *Phân tích hiện trạng ODA của Trung Quốc ở khu vực Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng*, Vòng quanh Đông Nam Á, Số 10-2009, tr. 24-29

(5) Đào Quế Mai, *Trung Quốc cần tăng cường hợp tác đầu mỏ với châu Phi*, Báo Viện KHXH Trung Quốc, tháng 6-2004

(6) Giả Vi Xuyên, *Phân tích quan hệ Trung Quốc-ASEAN từ góc độ an ninh dầu mỏ*, Giới Lý luận, số tháng 3-2005.

(7) <http://www.defstrat.com/exec/frmArticleDetails.aspx?DID=173>

(8) *Doanh nghiệp Trung Quốc tìm cách phủ hàng hóa tại thị trường Việt Nam?*, <http://thoibaonganhang.vn/tin-tuc/1-doanh-nghiep-trung-quoc-tim-cach-phu-hang-hoa-tai-thi-truong-viet-nam-1278.html>

(9) Thai-ASEAN News Network, *Chinese Goods Expected to Flood Thai Market After AEC's Launch in 2015*, <http://www.thailandoutlook.tv/tan/ViewData.aspx?DataID=1051354>

(10) Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, CAFTA – Nghiên cứu tác động của khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN đối với Việt Nam, Hà Nội, 2006.

(11) Báo cáo Quốc gia về Trung Quốc tham gia hợp tác kinh tế tiểu vùng sông Mêkông mở rộng, [http://www.gov.cn/jrzg/2011-12/17/content\\_2022602.htm](http://www.gov.cn/jrzg/2011-12/17/content_2022602.htm)

(12) *Liệu ảnh hưởng của Trung Quốc sẽ làm tan vỡ khối ASEAN?*

(13) <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/70251/trung-quoc-do-tien-vaocac-nuoc-ngheo.html>

(14) [http://www.newsmekong.org/china\\_benign\\_bully\\_of\\_the\\_mekong](http://www.newsmekong.org/china_benign_bully_of_the_mekong)

(15) <http://bee.net.vn/channel/1983/201104/Hang-ty-uSd-cua-Trung-Quoc-se-chay-vaocao-the-nao-1796718/>

(16) Tổng kim ngạch đầu tư này gồm cả kim ngạch đầu tư của Trung Quốc đại lục, Hồng

Kông và Ma Cao, trong đó, kim ngạch đầu tư từ đại lục đạt 13,95 tỉ USD, Hồng Kông: 6,30 tỉ USD, Ma Cao: 44 triệu USD. Kho tin tức Đông Nam Á, Nam Á: <http://www.ectpa.org/article/qytz/tzdt/201204/20120400017847.shtml>

(17) *Bài phát biểu của Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Đặng Huy Đông tại Diễn đàn Hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam-Trung Quốc (Vân Nam) diễn ra tại Hà Nội ngày 3-4-2012*, <http://kinhtevadubao.vn/p0c303n12827/quan-he-dau-tu-viet-nam-trung-quoc-con-khiem-ton.htm>

(18) Oudet Souvannavong, Secretary General of GMS-BF, *Intra-investment in the GMS*, Greater Mekong Investment Policy Forum 28-29 March 2012, Government Palace, Phnom Penh, Cambodia, <http://www.oecd.org/dataoecd/21/47/50074167.pdf>

(19) [http://www.tin247.com/trung\\_quoc\\_lap\\_quy\\_dau\\_tu\\_10\\_ty\\_usd\\_cho\\_asean-2-21409343.html](http://www.tin247.com/trung_quoc_lap_quy_dau_tu_10_ty_usd_cho_asean-2-21409343.html)

(20) Tham khảo thêm: Zhu Zhenming, *China's Economic Aid to CLMV and its Economic Cooperation with them*.

(21) Khắc Giang, *Phnom Penh hôm nay: chữ Hán và đại lộ Mao Trạch Đông*, <http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2011-09-12-phnom-penh-hom-nay-chu-han-va-dai-lo-mao-trach-dong->

(22) Department of Commerce, Yunnan Province, April 30, 2008. <http://www.bofcom.gov.cn/bofcom/432933820128296960/20080430/191746.html>

(23) Department of Commerce, Yunnan Province, April 30, 2008. <http://www.bofcom.gov.cn/bofcom/432933820128296960/20080430/191746.html>

(24) *Trung Quốc xây đường cao tốc cho Lào*, [http://www.bbc.co.uk/vietnamese/world/2011/01/110129\\_kunming\\_laos\\_railway.shtml](http://www.bbc.co.uk/vietnamese/world/2011/01/110129_kunming_laos_railway.shtml)

(25) <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/70251/trung-quoc-do-tien-vao-cac-nuoc-ngheo.html>

(26) Thomas Lum, Wayne M. Morrison, and Bruce Waughn, *China's "Soft Power" in Southeast Asia*, Prepared for members and Committees of Congress, 2008

(27) Asia Times, Jul 21, 2005

(28) Asian Development Bank, *Building on Success: A Strategic Framework for the Next Ten Years of the Greater Mekong Subregion Economic Cooperation Program*, November 2002.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Christopher B. Whitney, David Shambaugh, *Soft Power in Asia: Results of a 2008 Multinational Survey of Public Opinion*, The Chicago Council on Global Affairs, Printed in the States of America, 2009.

2. Chu Cường, Ngụy Cảnh Phú, *Phân tích hiện trạng ODA của Trung Quốc đối với khu vực Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng*, Vòng quanh Đông Nam Á, số 10-2009, tr.24-29

3. Lim Tin Seng, *China's active role in the Greater Mekong Subregion: A "win-win" outcome?*, EAI Background Brief No.397, August 2008.

4. Mayarith, *China Presence in Cambodia grows*, Asiatimes online, [http://www.atimes.com/atimes/China\\_Business/JE30Cb01.html](http://www.atimes.com/atimes/China_Business/JE30Cb01.html)

5. Ngô Kiệt Vĩ, *Nghiên cứu viện trợ của Trung Quốc cho các nước Đông Nam Á*, Nghiên cứu Đông Nam Á, số 1-2010, tr.42-48

6. Trần Tư Ngọc, *Ngoại giao kinh tế Trung Quốc từ góc nhìn xây dựng khu vực Mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN*, Kinh tế và văn hóa biên cương, Số 2-2010, tr.14-16

7. Trương Lệ, *Ngoại giao kinh tế với hợp tác khu vực Trung Quốc-ASEAN: Nội hàm, thực tiễn và hiệu quả*, Vòng quanh Đông Nam Á, số 9-2011, tr.64-68.

